

Số: 156/2023/QĐCNTTLH

TT, ngày 06 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ hồ sơ hòa giải việc Hôn nhân và gia đình số 193/2023/HG-HNGĐ
ngày 16 tháng 10 năm 2023 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận
về nuôi con chung khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1979;

2. Bà Lê Thị D, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện TT, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án do Hòa giải viên lập
ngày 20-10-2023 các bên đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận
kết quả hòa giải thành về các nội dung sau:

[1.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D kết hôn ngày
28/06/2007 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy
ban nhân dân phường 11, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh được xác định là hôn
nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu
do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông B, bà D cùng xác định tình cảm vợ
chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội công
nhận thuận tình ly hôn.

[1.2] *Về con chung*: Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D có 02 con chung là
Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/11/2012; Phạm Tuấn K, sinh ngày 18/8/2009. Ông
B, bà D thỏa thuận giao cháu Phạm Tuấn K cho ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi
dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay
đổi khác; giao cháu Phạm Quỳnh A cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo
dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.
Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông B, bà D có quyền, nghĩa vụ
thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc
thăm nom để can trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi
dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

[1.3] *Về tài sản chung*: Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D không yêu cầu giải quyết.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Hòa giải viên lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên về các nội dung sau:

2.1. Về con chung: Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D thỏa thuận giao cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 18/8/2009 cho ông B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác; giao cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/11/2012 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Ông B, bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để can trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên